|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường: ………………………………..** |  | **Họ và tên giáo viên:** |
| **Tổ: ……………………………………** |  | **……………………….** |

**TÊN BÀI DẠY: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 4: TỐC ĐỘ**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. Mục tiêu**  
**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, gương mẫu, phối hợp các thành viên trong nhóm hoàn thành các nội dung ôn tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác; Xác định nội dung hợp tác nhóm, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân trong chủ đề ôn tập; Đánh giá kết quả đạt được của nhóm trong bài ôn tập chủ đề;

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất, phân tích, thiết kế sơ đồ tư duy về chủ đề 4 : Tốc độ; vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng đánh giá

**1.2. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực nhận biết KHTN: Hệ thống hóa kiến thức về tốc độ của chuyển động, đồ thị quãng đường và thời gian*

*- Năng lực tìm hiểu tự nhiên:* Nắm được ý nghĩa vật lý của tốc độ trong cuộc sống, xác định được tốc độ qua việc xác định quãng đường đi được trong khoảng thời gian tương ứng, mối qua hệ giữa tốc độ và an toàn giao thông

**2. Phẩm chất:**

- Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;

- Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng;

- Ham học hỏi,thấy được ý nghĩa của tốc độ trong an toàn giao thông

- Có ý thức sẵn sàng tham gia các hoạt động tuỵên truyền về an toàn khi tham gia giao thông

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy chiếu , Laptop

**2. Học sinh:** Giấy A4, bút màu

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu: Chơi trò chơi “Đuổi hình –Bắt chữ”**

**a) Mục tiêu:**

Tạo hứng thúhọc tập cho học sinh, giúp học sinh bao quát lại các nội dung đã học ở chủ đề 4: Tốc độ

**b) Nội dung:**

Giáo viên tổ chức cho học sinh xem các hình ảnh về chuyển đông, các dụng cụ đo tốc độ, đồ thị quãng đường theo thời gian của các vật, ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông

Học sinh xem hình ảnh và đoán xem các hình ảnh đó đang nói đến nội dung gì trong chủ đề 4 tốc độ

**c)****Sản phẩm:**

Học sinh đoán đúng các nội dung đã học

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  ***- Thông báo luật chơi:*** Quan sát hình ảnh đoán chủ đề được nhắc đến? Các nhóm ghi kết quả vào bảng con, nhóm nào trả lời đúng nhanh nhất được 20 điểm, các nhóm còn lại 10 điểm. Thời gian trả lời 1 phút.  ***-*** Quan sát hình ảnh để đưa ra các nội dung được nói đến?  - Thời gian hoàn thành nhiệm vụ là đúng 1 phút sau khi đã mở hết các hình ảnh chủ đề.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  Lần lượt chiếu hình ảnh để học sinh quan sát, hỗ trợ khi cần thiết.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  Các nhóm trình bày kết quả thảo luận  Mời các nhóm khác nhận xét  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  Mời các nhóm khác nhận xét  Giáo viên nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến nhận xét , bổ sung  ***- Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:*** Đây chính là các nội dung chính mà các em đã được tìm hiểu, hôm nay chúng ta sẽ hệ thống lại các nội dung này ở chủ đề 4: Tốc độ cũng như vận dụng tốt hơn vào thực tiễn cuộc sống. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Hệ thống hóa kiến thức**

**a) Mục tiêu:** Hệ thống hóa được kến thứcvề các nội dung trong chủ đề 4: Tốc độ

**b) Nội dung:**Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm để làm rõ mục tiêu trên

**c)****Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy , phiếu học tập

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Hệ thống hóa kiến thức về chủ đề 4 Tốc độ.các nhóm tái hiện lại kiến thức đã học  Nhóm 1,2: Tốc độ của chuyển động  Nhóm 3,4: Đồ thị quãng đường- Thời gian  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  Mỗi nhóm thảo luận và hoàn thành thao sơ đồ tư duy vào giấy A4. Sau khi thảo luận xong các nhóm lần lượt trình bày có chất lượng tốt sẽ được cộng điểm  Giáo viên hỗ trợ khi cần thiết  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  Các nhóm trình bày kết quả thảo luận  Mời các nhóm khác nhận xét  Giáo viên nhận xét, hướng dẫn học sinh hệ thống kiến thức bằng sơ đồ tư duy  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  Giáo viên có thể chấm điểm cho các nhóm  Giáo viên thu phiếu đánh giá kiểm tra | **I. Hệ thống kiến thức đã học**  1. Sơ đồ tư duy |

**Hoạt động 2.2: Làm bài tập vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Học sinh vận dụng kiến thức làm bài tập

**b) Nội dung:**Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm nhỏ (2 bạn 1 nhóm)

**c)****Sản phẩm:** Câu 1: D. Câu 2: B , câu 3: B

Câu 4: 1-Đ ; 2-Đ ; 3- Đ ; 4- S ; 5 –Đ; 6- S; 7- Đ; 8- S

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Học sinh làm việc theo nhóm nhỏ tái hiện kiến thức đã học làm một số bài tập  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  Mỗi nhón thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu học tập . Sau khi thảo luận xong các nhóm xung phong trả lời  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  Các nhóm trình bày kết quả thảo luận  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  Mời nhóm khác nhận xét  Giáo viên nhận xét khi các nhóm sau khi các nhóm đã có nhận xét bổ sung | **2. Bài tập**  Câu 1: D.  Câu 2: B ,  câu 3: B  Câu 4:  1-Đ ; 2-Đ ; 3- Đ ; 4- S ; 5 –Đ; 6- S; 7- Đ; 8- S |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Học sinh sử dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi

**b) Nội dung:**Làm một số bài tập trắc nghiệm

**c)****Sản phẩm:**Câu trả lời của học sinh

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Chiếu các câu hỏi trắc nghiệm , yêu cầu cá nhân học sinh đọc và trả lời  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  Học sinh suy nghĩ tìm câu trả lời  Giáo viên quan sát hổ trợ khi cần thiết  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  Gọi học sinh trả lời câu hỏi.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  Giáo viên đánh giá cho điểm | **II. Luyện tập**  **1.B**  **2. D**  **3.D**  **4. A** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Học sinh vận dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi thực tế

**b) Nội dung:Làm bài tập sau**

**Bài 1.** Một xe tải chạy trên đoạn đường đầu dài 45 km trong 45 phút, sau đó xe tiếp tục chạy thêm 18 km trong 20 phút. Tính tốc độ của xe tải trên mỗi đoạn đường.

**Bài 2.** Em được phân công soạn một bộ quy tắc ứng xử dành cho các bạn học sinh để đảm bảo an toàn giao thông trên đường đi học mỗi ngày. Hãy nêu nội dung bộ quy tắc ứng xử của em.

**c)****Sản phẩm:**

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Trả lời các câu hỏi vào giấy  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  Giáo viên đưa ra hướng dẫn cần thiết  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  ***Gọi các nhóm nộpbài làm cho giáo viên***  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  ***- yêu cầu các nhóm khác nhận xét***  ***-*** Giáo viên đánh giá cho điểm | **Bài 1.**  Tốm tắt:  S­1=45 km  T1=45ph=0,75 h  S2= 18 km  T2=20ph= h  V1=?  V2=?  Tốc độ của xe tải trên đoạn đường đầu:  V1= S1/t1=45/0,75=60( km/h)  **Tốc độ của xe tải trên đoạn đường sau**  V2= S2/t­2=18/1/3=54(km/h)  **Bài 2:** Gợi ý bộ quy tắc ứng xử dành cho các bạn học sinh để đảm bảo an toàn giao thông  – Kiểm tra phương tiện trước khi khởi hành.  – Đi bên phải, đúng phần đường, làn đường.  – Tuân thủ nghiêm các biển báo, chỉ dẫn.  – Đi đúng tốc độ cho phép.  – Tỉnh táo, tập trung khi lái xe.  – Giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện.  – Tôn trọng, nhường nhịn, giúp đỡ mọi người |

**V. Phụ Lục**

|  |
| --- |
| **SƠ ĐỒ TƯ DUY** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  . **Câu 1:** Từ đồ thị quãng đường − thời gian, ta **không** thể xác định được thông tin nào sau đây?  A. Thời gian chuyển động. B. Quãng đường đi được.  C. Tốc độ chuyển động. D. Hướng chuyển động  **Câu 2.** Gọi *s* là quãng đường đi được, *t* là thời gian đi hết quãng đường đó, *v* là tốc độ chuyển động. Công thức nào sau đây dùng để tính tốc độ chuyển động?  A. v = s \* t B. v =  C. s =  D. t =  **Câu 3.** Trong phòng thí nghiệm, người ta thường sử dụng những dụng cụ đo nào để đo tốc độ của các vật chuyển động nhanh và có kích thước nhỏ?  A. Thước, cổng quang điện và đồng hồ bấm giây.  B. Thước, đồng hồ đo thời gian hiện số kết nối với cổng quang điện.  C. Thước và đồng hồ đo thời gian hiện số.  D. Cổng quang điện và đồng hồ bấm giây.  **Câu 4:** Đánh dấu (×) vào cột **đúng** hoặc **sai** về phương diện an toàn giao thông cho mỗi hoạt động sau.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Hoạt động** | **Đúng sai** |  | | 1 | Tuân thủ giới hạn về tốc độ |  |  | | 2 | Cài dây an toàn khi ngồi trong ô tô |  |  | | 3 | Giữ đúng quy định về khoảng cách an toàn. |  |  | | 4 | Giảm khoảng cách an toàn khi thời tiết đẹp |  |  | | 5 | Giảm tốc độ khi trời mưa hoặc thời tiết xấu. |  |  | | 6 | Vượt đèn đỏ khi không có cảnh sát giao thông |  |  | | 7 | Nhường đường cho xe ưu tiên |  |  | | 8 | Nhấn còi liên tục |  |  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi trắc nghiệm  Câu 1: Đường sắt Hà Nội - Đà Nắng dài khoảng 880 km. Nếu tốc độ trung bình của  một tàu hoả là 55 km/h thì thời gian tàu chạy từ Hà Nội đến Đà Nắng là A.8h. B. 16 h. c. 24 h. D. 32 h.  **Câu 2.** Hình dưới đây biểu diễn đồ thị quãng đường − thời gian của một vật chuyển động trong khoảng thời gian 8 s. Tốc độ của vật là   |  |  | | --- | --- | | A. 20 m/s. |  | | 20 | | B. 8 m/s. | | C. 0,4 m/s. |  | | D. 2,5 m/s. |     **Câu 3.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về khoảng cách an toàn giữa các xe đang lưu thông trên đường?  A. Khoảng cách an toàn là khoảng cách đủ để phản ứng, không đâm vào xe trước khi gặp tình huống bất ngờ.  B. Khoảng cách an toàn tối thiểu được quy định bởi Luật Giao thông đường bộ.  C. Tốc độ chuyển động càng cao thì khoảng cách an toàn phải giữ càng lớn.  D. Khi trời mưa hoặc thời tiết xấu, lái xe nên giảm khoảng cách an toàn.  **Câu 4.** Để đo tốc độ của một người chạy cự li ngắn, ta cần những dụng cụ đo nào?  A. Thước cuộn và đồng hồ bấm giây.  B. Thước thẳng và đồng hồ treo tường.  C. Đồng hồ đo thời gian hiện số kết nối với cổng quang điện.  D. Cổng quang điện và thước cuộn. |